

Bản án số: 75/2024/DS-ST

Ngày: 11/4/2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Ngọc Tiến.

2/ Ông Đinh Hoàng Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 328/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/HPT-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M.

Trụ sở: X, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà G - Giấy ủy quyền ngày 20/12/2023 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà X, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M (Gọi tắt là Công ty M), các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/08/2022 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M (Gọi tắt là Công ty M) ký Hợp đồng tín dụng số: 3497332 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bà X với khoản vay trị giá 26.650.000 đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho bà X, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà X. Theo HĐTD, bà X có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 1.345.869 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/09/2022 đến ngày 15/08/2025 cho Công ty theo mức lãi suất là 44%/năm. Ngày trả góp của bà X là vào ngày 15 tây hàng tháng (15/09/2022 đến 15/08/2025)

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà X chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 07 kỳ (từ 13/09/2022 đến 14/03/2023) với số tiền là 9.495.869 đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc: 2.902.396 đồng.
- Tiền lãi: 6.518.723 đồng.
- Phí thu hộ: 74.786 đồng.

Từ ngày 15/03/2023 đến nay bà X không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà X thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà X biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà X vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà X vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa Án giải quyết tuyên buộc bà X thanh toán cho Công ty M tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 11/04/2024 là: 35.723.759 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.747.640 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.190.338 đồng.
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 2.270.679 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 515.101 đồng.

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty M còn yêu cầu bà X phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12/04/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn bà X đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M cho bà X mở thẻ tín dụng để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M có giấy ủy quyền cho bà G đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của bà G; tại phiên tòa ngày hôm nay, bà G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Theo xác minh của Công an Phường 10, Quận 10 (Do nguyên đơn cung cấp cho Tòa) thì bà X, sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú tại: X, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng hiện nay bà X không cư ngụ tại địa chỉ trên, hiện ở đâu địa phương không rõ. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M yêu cầu Tòa án xét xử: Buộc bà X phải thanh toán ngay, dứt điểm cho Công ty M số tiền còn thiếu nợ tạm tính đến ngày 11/04/2024 là: 35.723.759 (Ba mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi chín) đồng (Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.747.640 đồng. Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.190.338 đồng. Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 2.270.679 đồng. Số tiền lãi chậm trả: 515.101 đồng); và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát

sinh từ ngày 12/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Phạm Kim Xuyên phải thanh toán ngay, dứt điểm cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 11/04/2024 là: 35.723.759 (Ba mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi chín) đồng (Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.747.640 đồng. Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.190.338 đồng. Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 2.270.679 đồng. Số tiền lãi chậm trả: 515.101 đồng); và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/4/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Án phí dân sự sơ thẩm: 1.786.187 (Một triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi bảy) đồng, bà X chịu.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 708.525 (Bảy trăm lẻ tám nghìn, năm trăm hai mươi lăm) đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M, theo biên lai thu số AA/2023/0035433 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn